

Ngày	13,600 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.5%	0.8%	-15.4%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	11,482 - 24,208
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	525
Số lượng CPLH (CP)	38,595,400
KLGD BQ 20 phiên (CP)	56,800
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	1.10
EPS	784
P/E	17.3

DT thuần

Q1/24

37.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼143| -79.4%

YoY: ▼34.8| -48.4%

LN trước thuế

Q1/24

-10.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼38.8| -138%

YoY: ▼16.3| -291%

LN sau thuế

Q1/24

-10.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼32.5| -149%

YoY: ▼15.1| -342%

ROA

2023

2.8%

+/- YoY: ▼ 3.2%

DT thuần

2023

456

tỷ VNĐ

YoY: ▼148| -24.5%

LN trước thuế

2023

53.1

tỷ VNĐ

YoY: ▼58.9| -52.5%

LN sau thuế

2023

41.4

tỷ VNĐ

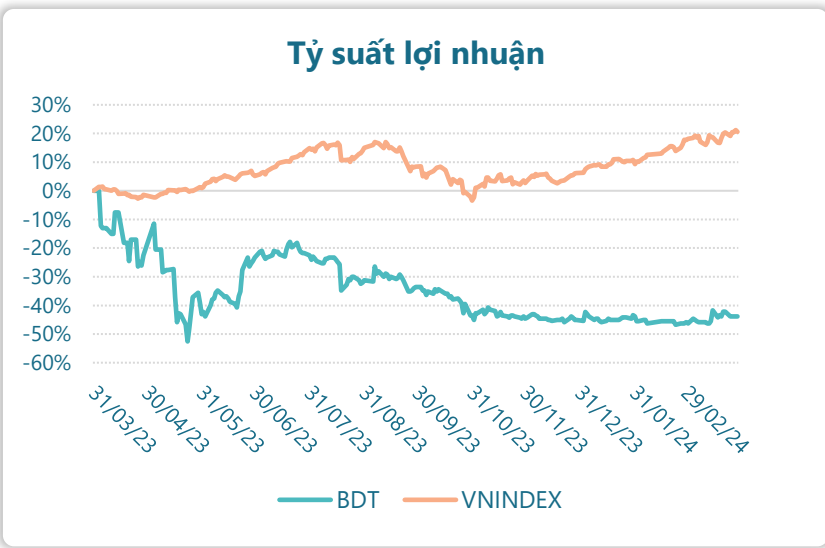
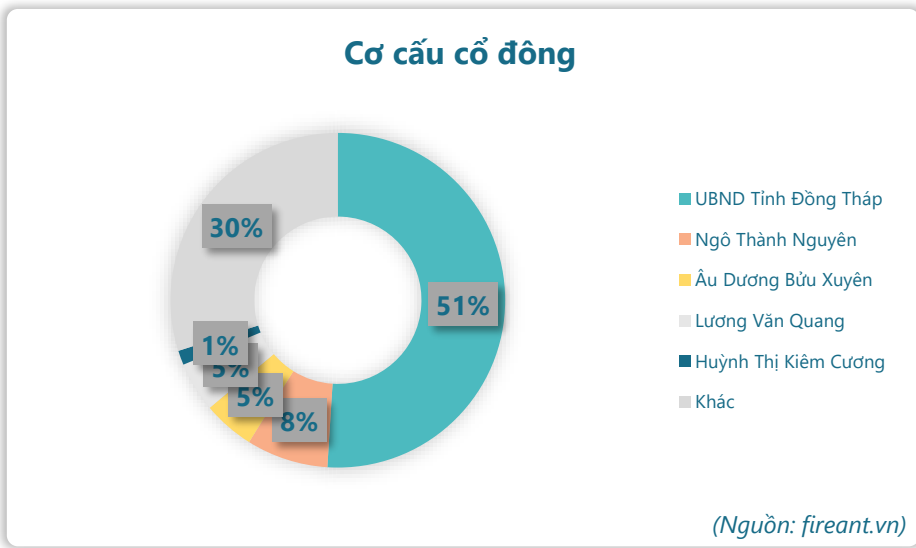
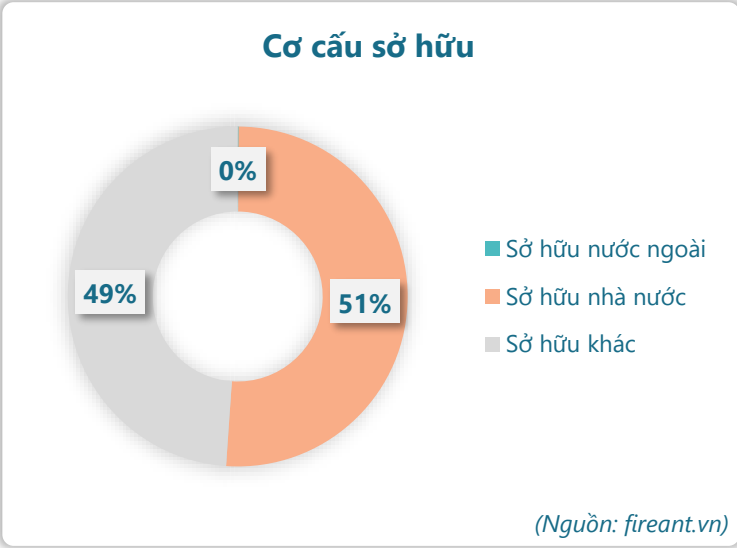
YoY: ▼48.0| -53.7%

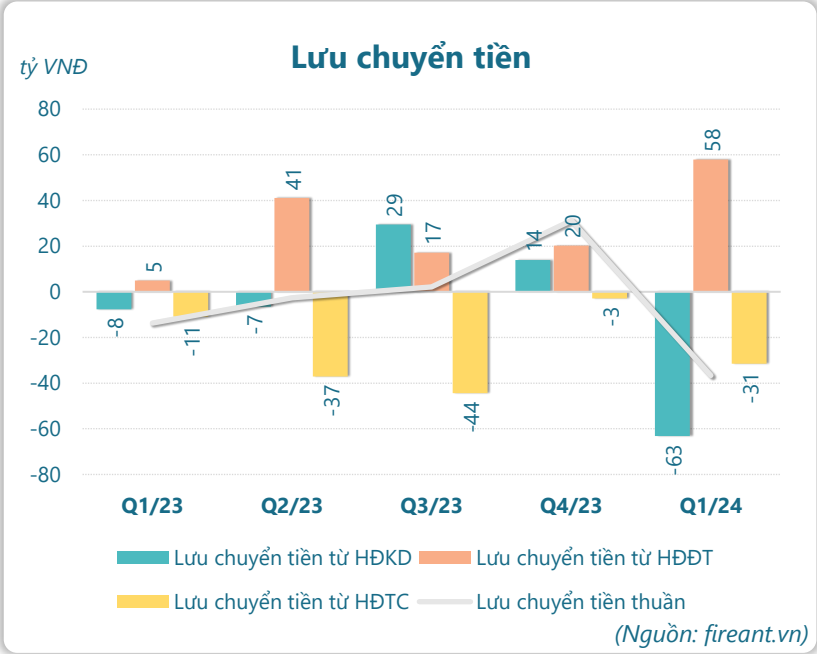
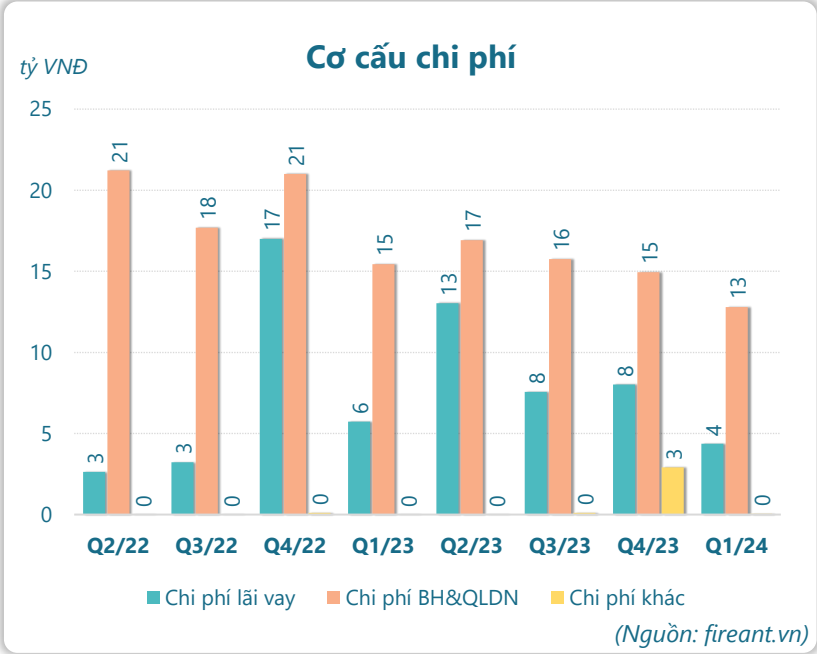
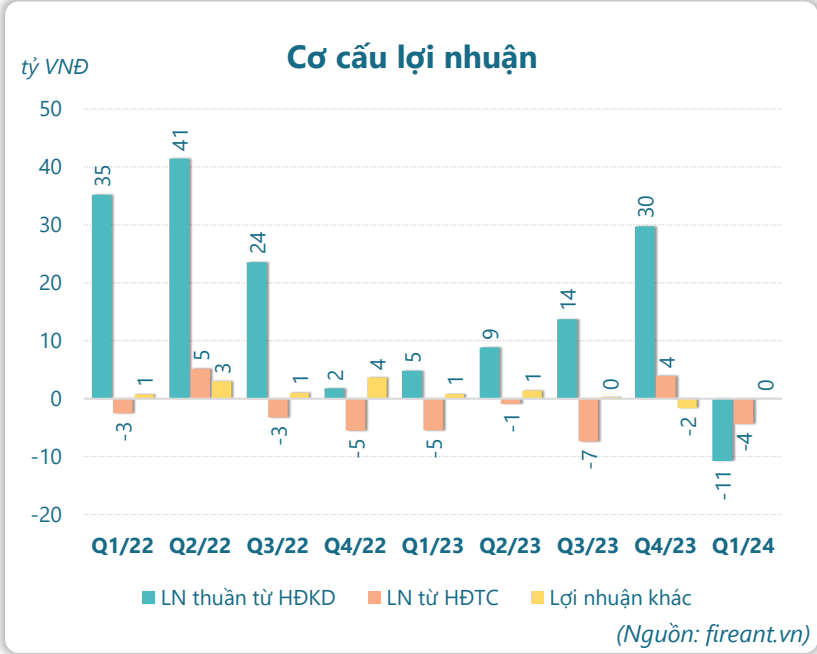
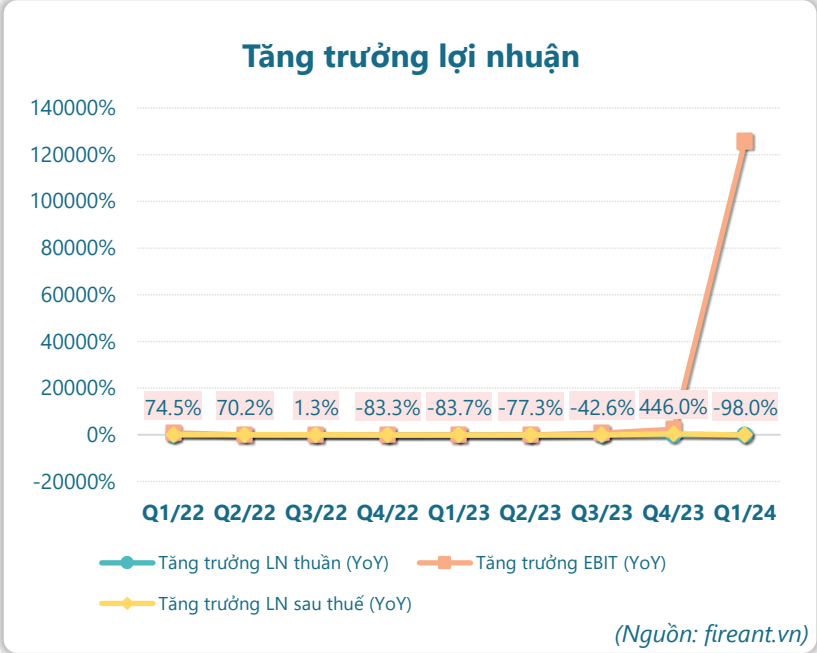
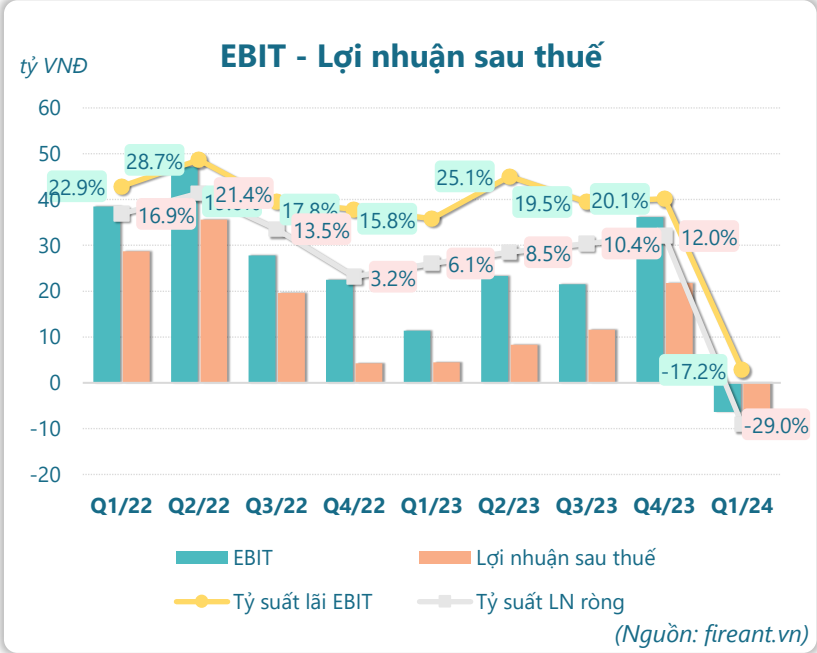
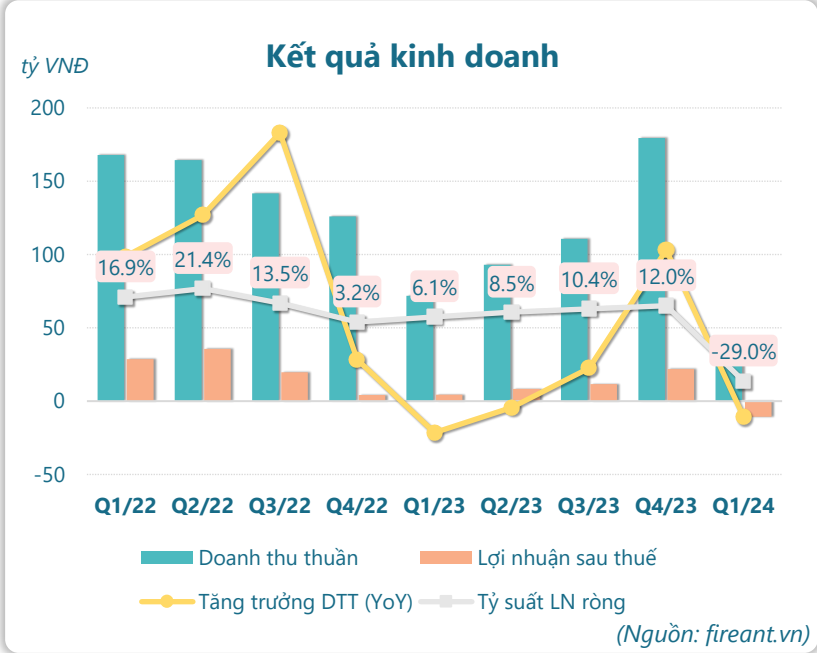
ROE

2023

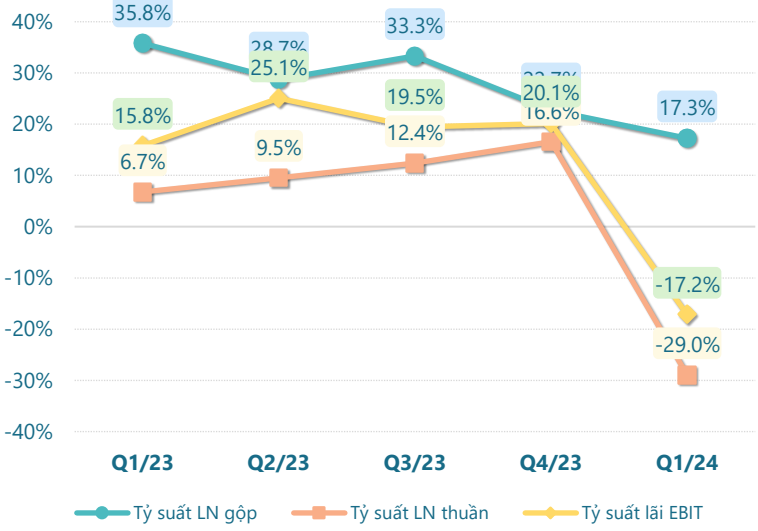
7.0%

+/- YoY: ▼ 8.2%



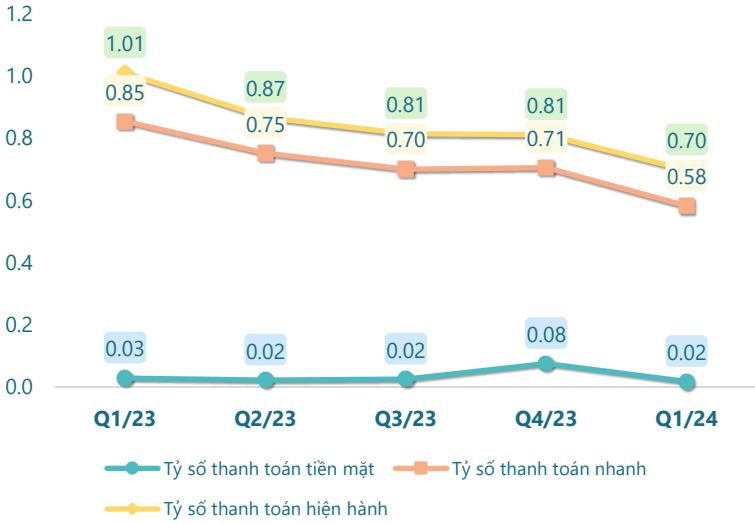


Tỷ suất lợi nhuận



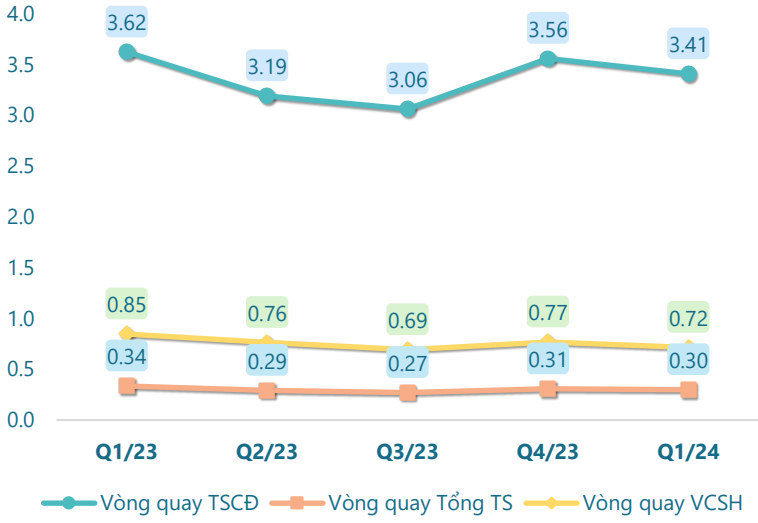
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



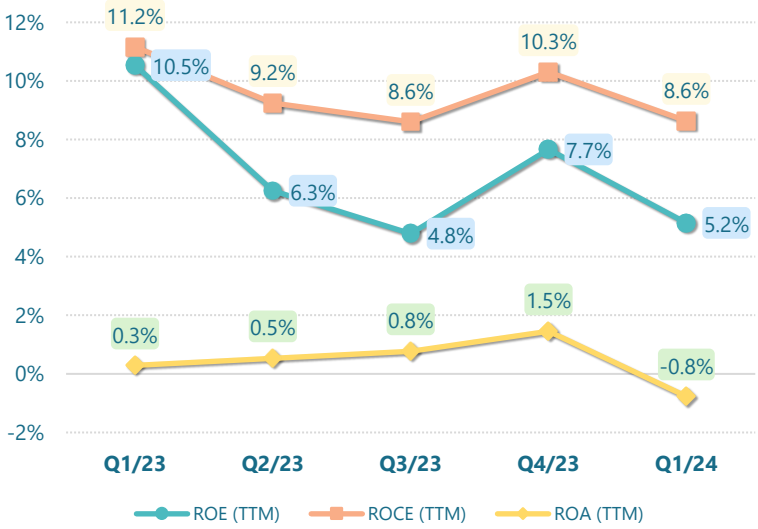
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



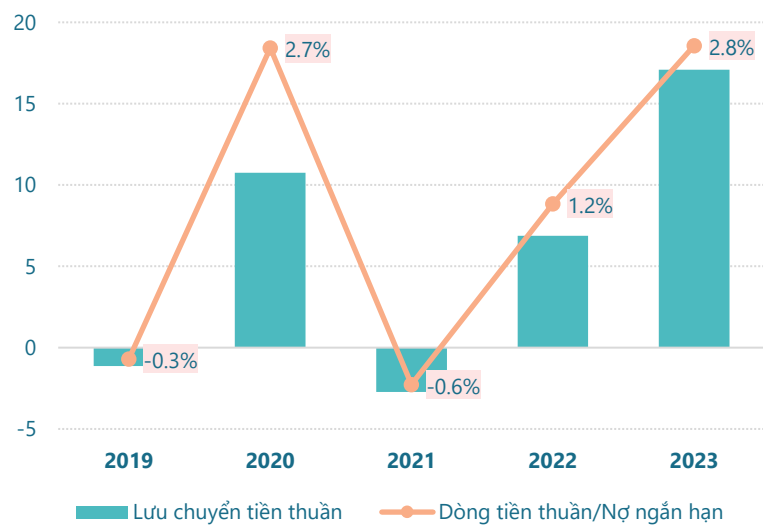
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



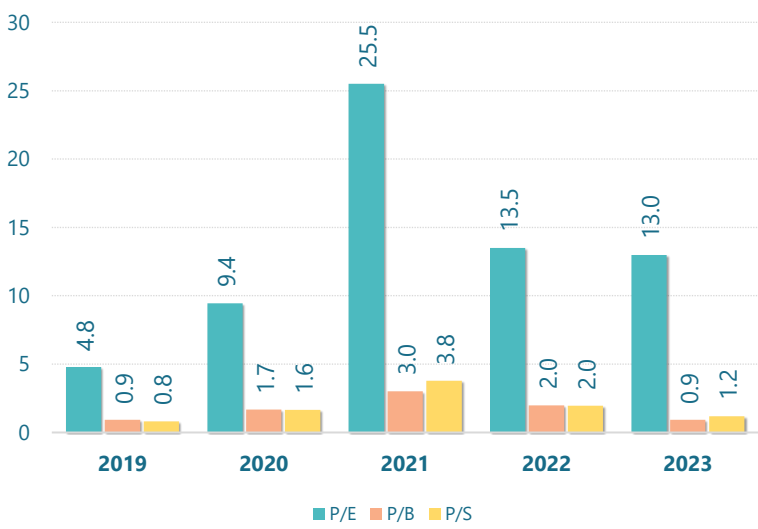
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)